

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bình,

Ông Nguyễn Đình Diệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị D1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 28/01/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan vụ án:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (chị gái Thật); trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 (bố T);

+ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1978 (mẹ T);

Đều trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1995; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/01/2020, tổ công tác của Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an xã Đ, huyện P tuần tra trên địa bàn xã Đ, huyện P phát hiện 01 nam thanh niên đi xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, nam thanh niên tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 89B1- 85.188 mà T đang điều khiển có 01 hộp màu vàng kích thước (25,5 x 23,5 x 20)cm được quấn kín bằng giấy. T khai nhận hộp màu vàng trên là 01 giàn pháo của T mang đi bán (niêm phong ký hiệu M1). Nguyễn Văn T còn tự nguyện khai đang cất giấu 02 hộp pháo giàn khác cùng loại tại gác chuồng lợn của gia đình T ở thôn D, xã Đ, huyện P. Cơ quan điều tra đến làm việc tại gia đình ông Nguyễn Văn T1, trú tại thôn D, xã Đ, huyện P (là bố đẻ Nguyễn Văn T) phát hiện thu giữ tại gác chuồng lợn nhà ông T1 02 hộp pháo giàn hộp màu vàng đều có kích thước (25,5 x 23,5 x 20)cm được quấn kín bằng giấy như T đã khai (niêm phong ký hiệu M2). Ngoài ra cơ quan điều tra Công an huyện P còn quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát: 89B1 - 85.188 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đã cũ của Nguyễn Văn T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn D, xã Đ, huyện P không phát hiện thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại kết luận giám định số: 41/PC09 ngày 25/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M1 có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 4,9 kg. Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M2 có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 9,8 kg. Hoàn lại đối tượng giám định sau khi trích lại 4,9 kg pháo trong niêm phong ghi ký hiệu M1, M2.

Kết quả điều tra xác định: Trước khi bị bắt khoảng 01 tuần, T đã mua 03 hộp pháo giàn của một người không rõ lai lịch, tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, T chỉ nhớ là mua tại tỉnh Tuyên Quang với giá 800.000 đồng/01 hộp, mục đích T mua pháo về bán kiếm lời. Sau khi mua pháo về T đã cất giấu tại gác chuồng lợn nhà mình ở thôn D, xã Đ, huyện P và không nói cho ai biết. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/01/2020 tình cờ T gặp người tên C ở xã P1, huyện P ở khu vực chợ P2, thị trấn T2, huyện P. Do có quen biết từ trước nên T khoe với C việc T có pháo giàn loại 48 quả/giàn và gạ C mua pháo với giá bán là 1.200.000 đồng/01 giàn pháo. C nói phải xem hàng trước, nếu được sẽ mua 01 giàn pháo. T đồng ý, hẹn C vào 22 giờ ngày 24/01/2020 có mặt tại đường giáp cánh đồng thôn D, xã Đ để xem hàng và giao dịch. Đến tối ngày 24/01/2020, T hỏi chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 ở thôn D, xã Đ, huyện P là chị ruột của T để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead màu đỏ nâu, biển kiểm soát 89B1- 851.88 của chị H và nói mượn xe để đi chơi, chị H đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở 01 hộp pháo đến điểm hẹn để gặp C thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đối với người đàn ông đã bán 03 hộp pháo cho Nguyễn Văn T, do T khai chỉ biết người đó ở tỉnh Tuyên Quang, không biết tên tuổi, địa chỉ và lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị D (là bố, mẹ của T), không biết việc T mua bán và cất giấu pháo nổ tại nhà mình, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Văn C, sinh năm 2000 ở thôn T3, xã P1, huyện P: Chiều ngày 24/01/2020 T gặp C ở khu vực chợ P2 và có gạ bán cho C 01 giàn pháo với giá 1.200.000 đồng, theo thỏa thuận C đề nghị cho xem hàng trước. Tuy nhiên sau đó C nghĩ việc mua bán pháo là sai, vi phạm pháp luật và không biết T có pháo thật hay không nên đã không đến điểm hẹn, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ nâu, biển kiểm soát: 89B1- 851.88 chị Nguyễn Thị H cho T mượn và T sử dụng chở 01 hộp pháo đem đi bán, nhưng chị H không biết việc T dùng xe mô tô của mình vào việc buôn bán pháo, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSPC ngày 13 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn T về Tội buôn bán hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm. Do bị cáo chưa có gia đình riêng, không có tài sản nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với T. Tịch thu vật chứng là pháo do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy; trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại Iphone 6s cũ vì không liên quan đến tội phạm và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội phù hợp với hành vi của bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo T tỏ thái độ rất hối hận, do tuổi trẻ suy nghĩ nông cạn, hám lợi nên phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương để phấn đấu thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố

tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ; đồng thời phù hợp lời khai của chị Nguyễn Thị H là người có quyền lợi liên quan cho T mượn xe chiếc xe Honda lead màu đỏ biển số 89B1- 851.88 chở pháo đi bán thì bị bắt; lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị D1 (bố, mẹ T) là người đã kiểm tra tìm được pháo giao nộp cho Công an khi đến nhà làm việc và thu giữ pháo theo lời khai nơi cất giấu 02 hộp pháo của T; lời khai của anh Nguyễn Hữu C1 là người chứng kiến khi T bị Công an kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ 01 hộp pháo; lời khai của anh Trần Văn C về việc T gạ bán pháo cho C1 và phù hợp các vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ vụ lợi, Nguyễn Văn T đã mua 03 hộp pháo có tổng pháo khối lượng 14,7kg mang về gác chuồng lợn của gia đình cất giấu, khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/01/2020 Nguyễn Văn T đang vận chuyển 01 hộp pháo mang đi tiêu thụ thì bị tổ công tác của Công an huyện P và Công an xã Đ tuần tra kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô Honda lead biển số 89B1- 851.88 tại thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên đã hiện thu giữ của T 01 hộp pháo được quấn kín bằng giấy màu vàng, T khai nhận đó là 01 giàn pháo T mang đi bán và T cũng tự nguyện khai còn 02 hộp pháo nữa đang cất giấu trên gác chuồng lợn nhà T, nên tổ công tác đã đến gia đình ông T1 thu giữ được 02 hộp pháo bọc giấy màu vàng. Kết quả giám định kết luận: 03 hộp pháo thu giữ của Nguyễn Văn T trong niêm phong ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng 14,7kg, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Theo phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật số: 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Luật đầu tư năm 2014 và phụ lục 4 về danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì pháo nổ là mặt hàng cấm đầu tư kinh doanh. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đi mua pháo để bán lại kiểm lời như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội buôn bán hàng cấm quy định tại Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Với số lượng pháo bị cáo buôn bán là 14,7kg, nằm trong khoảng từ 06 kg đến dưới 40kg pháo. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn T về Tội buôn bán hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, mặt khác còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hàng năm, vào dịp trước tết cổ truyền của dân tộc, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị về việc nghiêm cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt các loại pháo nổ trong phạm vi cả nước từ năm 1995 đến nay; đồng thời chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội ở các địa phương thường xuyên tuyên truyền,

vận động đến mọi tầng lớp nhân dân không buôn bán, đốt pháo nổ nhưng bị cáo không chấp hành, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Ngay sau khi bị kiểm tra hành chính phát hiện, bị cáo T đã khai nhận rõ ràng và còn tự nguyện khai ra 02 hộp pháo đang cất giấu tại ở gác chuông lợn nhà bị cáo, nên cơ quan điều tra nhanh chóng thu giữ toàn bộ số pháo bị cáo buôn bán, không phát tán ra ngoài thị trường. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải thật sự về sai phạm của bản thân; bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin cải tạo tại địa phương được chính quyền nơi cư trú xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu thành người có hữu ích cho gia đình và xã hội vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có gia đình và tài sản riêng, nên không phạt bị cáo bổ sung bằng tiền vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- 01 hộp bằng bìa catong bên trong niêm phong có 9,8 kg pháo do cơ quan giám định hoàn lại, đây là hàng Nhà nước cấm nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của T, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho T.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu toàn bộ số pháo trong hộp catton do cơ quan giám định hoàn lại mẫu sau giám định, cho tiêu hủy.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đã qua sử dụng.

(Chi tiết về chủng loại, số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên đến vụ án; đã báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo T;
- Người có QLLQ vụ án;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh (PKTNV&THA);
- VKSND huyện P;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền